

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 29/2024/DS-GĐT

Ngày 11/01/2024

V/v tranh chấp chia tài sản chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chánh án - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Châu – Thẩm phán cao cấp.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Thiện – Thẩm phán cao cấp.

Bà Trần Thị Thu Thủy – Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lí – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp chia tài sản chung*” giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Đăng C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Thù, phường T1, quận N, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: 41B Mạc Đĩnh Chi, Phường T2, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Bà Lê Thùy V, sinh năm 1972.

Địa chỉ: G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Hoàng P, sinh năm 1945;

3.2. Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1950;

Cùng địa chỉ: 4 đường H, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Ông Dương Ngọc H1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: 8 đường N, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.4. Ông Hoàng Trí D, sinh năm 1973;

Địa chỉ: 4 Hậu Giang, Phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Ông Hoàng Mạnh T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: G T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Dương Đăng C trình bày: Trước đây ông Dương Đăng C là Việt kiều định cư ở Cộng hòa S. Vào năm 2017, ông C về Việt Nam có quen biết với bà Lê Thùy V, sau đó hai người chung sống với nhau như vợ chồng. Đầu năm 2018, ông C và bà V có thỏa thuận thống nhất cùng nhau góp tiền để mua căn nhà số G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của vợ chồng ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CG 963968, sổ vào sổ cấp GCN: CH03347 do Ủy nhân dân quận T cấp ngày 07/01/2017) với giá là 58.000.000.000 đồng. Do thời điểm này ông C đang có vợ là bà Trịnh Thị H2 và vợ chồng ông đang làm thủ tục ly hôn, để tránh việc tranh chấp tài sản giữa hai bên nên ông C có đề nghị bà V là người trực tiếp ký hợp đồng mua bán nhà và đứng tên trên giấy tờ căn nhà (chỉ trao đổi miệng, không có văn bản). Ngoài trừ việc đứng tên ký hợp đồng mua bán với vợ chồng ông P và đứng tên trên giấy tờ nhà là bà V thì các vấn đề còn lại liên quan đến việc mua bán căn nhà như thỏa thuận về giá cả, đặt cọc, thanh toán... đều do ông C trực tiếp trao đổi và thống nhất với bên bán nhà. Bà H2 là vợ đã ly hôn của ông cũng đã có văn bản xác nhận đây là tài sản riêng của ông C, bà không có ý kiến, không tranh chấp.

Thực hiện theo thỏa thuận, ông C đã chuyển từ tài khoản của ông số tiền 1.000.000.000 đồng vào số tài khoản: 0071001180908 mở tại Ngân hàng TMCP N (V2) đứng tên Dương Ngọc H1 theo chỉ định của vợ chồng ông P để thanh toán tiền đặt cọc mua căn nhà G C (Ủy nhiệm chi số 020218.1634.0119 ngày 02/02/2018 tại V2 - chi nhánh Đ).

Tiếp theo ông C chuyển tiếp số tiền 30.000.000.000 đồng từ tài khoản của ông vào số tài khoản: 0071002255432 mở tại V2 đứng tên Hoàng Trí D theo chỉ định của vợ chồng ông P để thanh toán tiền mua căn nhà (Ủy nhiệm chi tại Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh ngày 07/02/2018). Cùng ngày giữa bà V và vợ chồng ông P đã ký thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, nội dung của văn bản này hoàn toàn được lập theo sự thống nhất trước đó giữa ông C, bà V và vợ chồng ông P, bà H. Đến nay, việc mua bán căn nhà đã được thực hiện xong. Căn nhà đang được bà V trực tiếp quản lý, sử dụng và các giấy tờ liên quan đến căn nhà đều do bà V đứng tên. Để mua căn nhà trên, ông C đã thanh toán cho bên bán nhà số tiền 31.000.000.000 đồng (tương ứng với tỷ lệ 53,45% tổng giá trị mua căn nhà).

Sau đó, giữa ông C và bà V phát sinh mâu thuẫn liên quan đến quyền sở hữu căn nhà G C do bà V phủ nhận toàn bộ công sức đóng góp của ông C trong việc chi trả tiền mua căn nhà, bà V không đồng ý phân chia căn nhà G C. Do đó, ông C

khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung là căn nhà G C, ông C yêu cầu được chia 53,45% giá trị tương ứng với giá trị phần tài sản chung ông được hưởng, chia cho bà Lê Thùy V 46,55% giá trị phần tài sản của căn nhà. Ông C đề nghị được nhận giá trị tài sản của căn nhà, còn bà V được nhận hiện vật và bà V có trách nhiệm thanh toán lại cho ông C số tiền tương ứng với 53,45% giá trị căn nhà theo giá trị thị trường tại thời điểm thanh toán.

Bị đơn bà Lê Thùy V trình bày: Bà Lê Thùy V và ông Dương Đăng C có thời gian chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn. Vào năm 2018, bà V có mua căn nhà số G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh của vợ chồng ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H với giá 58.000.000.000 đồng. Theo thỏa thuận giữa các bên, bà V đã đặt cọc số tiền 1.100.000.000 đồng chia làm 02 lần để đảm bảo việc mua bán nhà, cụ thể: Lần 1: khoảng tháng 01/2018, bà V đã đặt cọc số tiền 100.000.000 đồng cho vợ chồng ông P, bà H. Lần 2: Do bận công việc nên bà V có nhờ ông C chuyển khoản giúp số tiền 1.000.000.000 đồng để đặt cọc mua căn nhà trên. Ngày 02/02/2018, ông C có chuyển giúp bà V số tiền 1.000.000.000 đồng vào tài khoản số 0071001180908 mở tại Ngân hàng TMCP N, chủ tài khoản là ông Dương Ngọc H1 theo yêu cầu của bên bán nhà.

Ngày 07/02/2018, giữa vợ chồng ông P, bà H và bà V có ký Thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở đối với căn nhà trên tại nhà ông P, bà H. Cùng ngày các bên đã lập Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, công chứng số 001093, quyển số 02TP/CC- SCC/HĐGD tại Văn phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo thỏa thuận, bà V thanh toán tiền mua nhà bằng hình thức chuyển vào tài khoản của các ông Hoàng Trí D, Dương Ngọc H1 và Hoàng Mạnh T (là con trai và con rể của ông P, bà H) theo yêu cầu của bên bán nhà, cụ thể:

Ngày 07/02/2018, bà V trực tiếp chuyển khoản số tiền 17.000.000.000 đồng vào tài khoản số 0071001180908 của ông Dương Ngọc H1 mở tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Q1.

Ngày 07/02/2018, bà V trực tiếp chuyển khoản 7.000.000.000 đồng vào tài khoản số 0071001395232 của ông Hoàng Mạnh T mở tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Thành phố H.

Trong ngày 07/02/2018, bà V có nhờ ông Dương Đăng C chuyển giúp bà V số tiền 30.000.000.000 đồng vào tài khoản số 0071002255432 của ông Hoàng Trí D mở tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh K. Trước khi chuyển tiền, bà V đã yêu cầu ông C phải ghi rõ nội dung chuyển tiền là bà Lê Thùy V trả tiền mua căn nhà G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào nội dung chuyển tiền thể hiện tại Ủy nhiệm chi lập ngày 07/02/2018 của Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Thành phố H có nội dung: "*Lê Thùy V trả tiền mua căn nhà 70- G C, Phường B, quận T*". Như vậy, người chuyển tiền thanh toán tiền mua nhà chính là bà V, chứ không phải ông Dương Đăng C.

Ngày 12/3/2018, bà V tiếp tục chuyển khoản số tiền còn lại 2.900.000.000 đồng vào tài khoản số 0071002255432 của ông Hoàng Trí D mở tại Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh K. Bà V đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận T cập nhật biến động đứng tên vào ngày 12/02/2018. Sau đó, bà V được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 553712 đứng tên Lê Thùy V vào ngày 02/10/2020. Vì vậy, bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông C.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: Nguồn gốc nhà đất tại số G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là của vợ chồng ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 963968, sổ vào sổ cấp GCN: CH03347 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2017. Vào đầu năm 2018, bà Lê Thùy V cùng ông Dương Đăng C có đến nhà gặp ông P, bà H để đặt vấn đề mua căn nhà G C. Sau khi thống nhất, ông P và bà H đồng ý bán căn nhà trên với giá là 58.000.000.000 đồng. Các bên thỏa thuận thanh toán nhiều lần bằng nhiều phương thức khác nhau (đưa trực tiếp, chuyển vào tài khoản của con trai và con rể ông P, bà H).

Lần 1: 100.000.000 đồng;

Lần 2: 1.000.000.000 đồng;

Lần 3: 17.000.000.000 đồng;

Lần 4: 30.000.000.000 đồng;

Lần 5: 7.000.000.000 đồng;

Lần 6: 2.900.000.000 đồng;

Căn nhà G C đã được chuyển nhượng hợp pháp theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở, sổ công chứng 001093, quyển số 02TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng C2, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận T đã cập nhật biến động đứng tên bà Lê Thùy V vào ngày 12/02/2018. Ông P và bà H xác nhận đã nhận đủ tiền thanh toán theo hợp đồng mua bán các bên ký kết và đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật. Đối với tranh chấp giữa ông Dương Đăng C và bà Lê Thùy V, ông P và bà H không có ý kiến.

Tại đơn tường trình ngày 19/3/2022, ông P và bà H xác nhận trong suốt quá trình mua bán căn nhà G C, ông P và bà H đều thương lượng đồng thời với bà V và ông C, việc để bà V đứng tên trên hợp đồng mua bán nhà là ý kiến cuối cùng mà ông bà nhận được từ bà V và ông C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Ngọc H1 trình bày: Ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H là bố mẹ vợ của ông. Theo đề nghị của ông P, bà H cũng như theo thỏa thuận trong hợp đồng mua bán căn nhà G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông H1 có nhận thay cho ông P và bà H số tiền 18.000.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ ông Dương Đăng C và bà Lê Thùy V chuyển, ông H1 đã đưa lại toàn bộ số tiền trên cho ông P và bà H. Về tranh chấp giữa ông C với bà V liên quan đến căn nhà G C, ông H1 không có ý kiến, ông H1 không liên quan đến việc mua bán căn nhà này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Trí D trình bày: Ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H là cha mẹ của ông. Vào năm 2018, cha mẹ ông có bán căn nhà và đất G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Lê Thùy V. Theo thỏa thuận giữa các bên thì bên mua có trách nhiệm thanh toán số tiền 30.000.000.000 đồng và số tiền 2.900.000.000 đồng vào tài khoản: 0071002255432 đứng tên Hoàng Trí D tại V2 - CN K. Ông D chỉ là người nhận thay tiền bán nhà cho cha mẹ và ông D không liên quan đến việc mua bán căn nhà này. Sau khi nhận tiền từ ông C và bà V chuyển, ông D đã đưa lại toàn bộ số tiền trên cho ông P và bà H. Về tranh chấp giữa ông Dương Đăng C với bà Lê Thùy V liên quan đến căn nhà G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì ông D không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Mạnh T trình bày: Ông Hoàng P và bà Nguyễn Thị Thanh H là cha mẹ của ông. Vào năm 2018, cha mẹ ông có bán căn nhà và đất G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Lê Thùy V. Theo thỏa thuận giữa các bên thì bên mua có trách nhiệm thanh toán số tiền 7.000.000.000 đồng vào tài khoản đứng tên Hoàng Mạnh T. Ông T chỉ là người nhận thay tiền bán nhà cho cha mẹ và ông T không liên quan đến việc mua bán căn nhà này. Sau khi nhận tiền từ bà V chuyển, ông T đã đưa lại toàn bộ số tiền trên cho ông P và bà H. Đối với tranh chấp giữa ông Dương Đăng C với bà Lê Thùy V liên quan đến căn nhà G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ông T không có ý kiến.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 249/2022/DS-ST ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Đăng C đòi chia 53,45% giá trị quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại số G A C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 553712, số vào sổ cấp GCN: CS00609 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 02/10/2020 cho bà Lê Thùy V) bằng 45.649.324.899 đồng (Bốn mươi lăm tỉ sáu trăm bốn mươi chín triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn tám trăm chín mươi chín đồng) và chia cho bà Lê Thùy V 46,65% giá trị tài sản bằng 39.756.334.406 đồng (Ba mươi chín tỉ bảy trăm năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm lẻ sáu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2023/DS-PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử:

Sửa bản án sơ thẩm. Xác định nhà đất số G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 553712 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp ngày 02/10/2020 là tài sản chung của ông Dương Đăng C và bà Lê Thùy V theo tỷ lệ: Ông Dương Đăng C 53,45%, bà Lê Thùy V 46,55%.

Bà Lê Thúy V1 có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Dương Đăng C số tiền 45.649.324.898 đồng.

Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ hoàn tiền, bà Lê Thúy V1 được trọn quyền sử dụng đất và quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất số G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về quyền, nghĩa vụ thi hành án, tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/02/2023, bà Lê Thùy V có đơn đề nghị kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 127/QĐ-VKS-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên. Đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy bản án dân sự phúc thẩm nêu trên và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy bản án dân sự phúc thẩm, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nhà đất tranh chấp tại số G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh hiện do bà Lê Thùy V đứng tên giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất. Bà V cho rằng theo hợp đồng chuyển nhượng tại Phòng công chứng và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG 963968, số vào sổ cấp GCN: CH03347 do Ủy ban nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/01/2017, nhà đất đã được cập nhật biến động đứng tên bà Lê Thùy V ngày 12/02/2018, sau đó bà V được Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở

và tài sản khác gắn liền với đất số CV 553712, vào sổ cấp GCN: CS00609 vào ngày 02/10/2020.

Xét thấy, các đương sự không có văn bản thỏa thuận cùng mua nhà và không có hợp đồng đặt cọc mua bán nhà nhưng theo nội dung chuyển khoản ngày 02/02/2018 từ tài khoản của ông C số tiền 1.000.000.000 đồng vào số tài khoản: 0071001180908 mở tại Ngân hàng TMCP N (V2) đứng tên Dương Ngọc H1 (theo chỉ định của vợ chồng ông P) là “DUONG DANG CHIEN TRA TIEN HOP DONG DAT COC MUA CAN NHA 70-70A CUU LONG P.2 TAN BINH TP . DUONG NGOC HIEP”. Căn cứ vào nội dung của những tờ uỷ nhiệm chi thì ông C là người thanh toán tiền đặt cọc mua nhà.

Tại bản tường trình ngày 19/3/2022 người bán nhà xác nhận “*Toàn bộ quá trình mua bán, chúng tôi đều thương lượng đồng thời với bà V và ông C. Việc bà V đứng tên trên hợp đồng mua bán là ý kiến cuối cùng mà chúng tôi nhận được từ ông bà*”. Bà V cho rằng bà đã nhờ ông C trả tiền đặt cọc và thanh toán mua nhà và sau đó đã trả lại cho ông C nhưng không có chứng cứ chứng minh, trong khi đó bà thừa nhận đang còn vay khoản nợ khác của ông C có ghi rõ nội dung vay mà hiện tại ông C đang khởi kiện bằng vụ án khác (Giấy xác nhận nợ theo Uỷ nhiệm chi ngày 07/02/2018 do phía ông C cung cấp và Biên bản làm việc ngày 02/10/2023). Nội dung trên chứng minh tiền bà V vay của ông C khác tiền ông C đưa vào mua nhà. Do đó, có đủ cơ sở xác định giữa bà V và ông C có sự bàn bạc, thỏa thuận cùng mua nhà, cùng thanh toán tiền và bà V là người đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà

Phần tỉ lệ sở hữu của ông C và bà V đối với tài sản nhà và đất 70- G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được xác định tương đương với số tiền mỗi người đã bỏ ra để thanh toán tiền mua nhà. Ông C đầu tư 31.000.000.000 đồng tương đương 53,45% và bà V đầu tư 27.000.000.000 đồng tương đương 46,55% giá trị nhà đất đang tranh chấp. Căn cứ Biên bản định giá tài sản ngày 28/4/2022, nhà đất số G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh trị giá 85.405.659.305 đồng. Kết quả định giá này các đương sự không tranh chấp nên làm cơ sở để xem xét giải quyết vụ án. Do bà V đang đứng tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở số G C, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và ông C cũng chỉ yêu cầu nhận giá trị phần sở hữu bằng tiền nên ưu tiên cho bà V được nhận hiện vật và có nghĩa vụ hoàn tiền cho ông C theo tỷ lệ 53,45% tương đương 45.649.324.898 đồng. Tòa án cấp phúc thẩm xét xử đã đảm bảo được quyền lợi của các bên, đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 337 và Điều 343 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Không chấp nhận Kháng nghị giám đốc thẩm số 127/QĐ-VKS-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh .

2. Giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 85/2023/DS-PT ngày 12/01/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về vụ án “*Tranh chấp chia tài sản chung*”, giữa nguyên đơn là ông Dương Đăng C với bị đơn là bà Lê Thùy V.

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án (*để báo cáo*);
- Vụ pháp chế và QLKH - TANDTC (*để biết*);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND - TPHCM;
- TAND quận T, TPHCM;
- Chi Cục THADS Quận T, TPHCM;
- Các đương sự (*theo địa chỉ*);
- Lưu: VT (VP, GĐKT II, THS), hồ sơ vụ án.
(P.T.L)

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Châu